

Tân bình, ngày 03 tháng 02 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Đồng Đa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.363	15.663	90,21%	95,00%
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.363	15.663	90,21%	95,00%
1	Chi quản lý hành chính				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	17.363	15.663	90,21%	95,00%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.945	9.892	99,47%	
	Trong đó: Kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14)	45		0,00%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.418	5.771	77,79%	
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND (nguồn 14)	7.120	5.473	76,86%	
	- Kinh phí không thường xuyên (nguồn 12)	45	45	100,00%	
	- Kinh phí không thường xuyên (nguồn 18)	253	253	100,00%	

Ngày 03 tháng 02 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Dung

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2024

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	9.899.945.995	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	7.561.742.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	2.338.203.995	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14)	:	45.011.005	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	1.275.640.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-1.230.628.995	đồng
- Kinh phí thực hiện Nghị Quyết 08 (nguồn 14)	:	7.119.838.188	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	3.700.442.188	đồng
+ Giao đầu năm	:	2.138.396.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	1.281.000.000	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	44.871.456	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	16.120.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	28.751.456	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 18)	:	253.260.000	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:		đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	253.260.000	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN 6 tháng cuối năm 2024 15.662.780.689 đồng

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	9.892.098.760	đồng
Lương theo ngạch, bậc	:	4.618.668.742	đồng
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	110.627.640	đồng
Phụ cấp chức vụ	:	72.036.000	đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	1.556.913.960	đồng
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	:	11.610.000	đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	700.774.650	đồng
Thưởng thường xuyên	:	53.820.000	đồng
Bảo hiểm xã hội	:	916.551.321	đồng
Bảo hiểm y tế	:	161.744.351	đồng
Kinh phí công đoàn	:	107.829.567	đồng



Bảo hiểm thất nghiệp	:	53.914.782 đồng
Các khoản đóng góp khác	:	26.957.393 đồng
Chi khác	:	122.999.400 đồng
Tiền điện	:	28.194.493 đồng
Tiền nước	:	2.007.720 đồng
Tiền vệ sinh, môi trường	:	4.150.042 đồng
văn phòng phẩm	:	41.446.126 đồng
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điệ	:	1.039.154 đồng
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	:	7.991.000 đồng
Khoán công tác phí	:	12.000.000 đồng
Thuê lao động trong nước	:	27.000.000 đồng
Thuê đào tạo lại cán bộ	:	25.100.000 đồng
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	6.043.950 đồng
Chi khác	:	37.818.024 đồng
Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	:	272.517.903 đồng
Chi lập Quỹ phúc lợi	:	236.972.089 đồng
Chi lập Quỹ khen thưởng	:	59.243.022 đồng
Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	:	616.127.431 đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	:	0 đồng
III. Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (nguồn 14)	:	5.472.550.473 đồng
Chi khác	:	5.472.550.473 đồng
IV. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	:	44.871.456 đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	39.471.456 đồng
Chi khác	:	5.400.000 đồng
V. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 18)	:	253.260.000 đồng
Thưởng khác	:	253.260.000 đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN năm 2024 là : 15.662.780.689 đồng, đạt 90,21% dự toán năm và 95% so với cùng kỳ năm trước .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) năm 2024 là : 9.892.098.760 đồng, đạt 100% dự toán năm và 105% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Tăng hệ số nâng lương thường xuyên

- Kinh phí thực hiện tự chủ/không tự chủ (nguồn 14) năm 2024 là : 5.472.550.473 đồng, đạt 76% dự toán năm và 104% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Chi tăng NQ 08 Quý 3/2024 do thay đổi mức độ đánh giá và ngày công

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12,18) năm 2024 là : 298.131.456 đồng, đạt 100% so với dự toán năm .

Tân Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2025

Kế toán

Phan Lê Minh

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Dung



